

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG VIỆT NAM 2015

- NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT

Nguyễn Anh Tuấn

Viện Năng suất Việt Nam

Tháng 5.2016, Viện Năng suất Việt Nam vừa thực hiện xong Báo cáo Năng suất Việt Nam 2015 dựa trên cách tiếp cận và phương pháp tính toán của Tổ chức Năng suất châu Á (APO). Báo cáo đã chỉ ra bức tranh năng suất tổng thể của Việt Nam năm 2015. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả đề cập khái quát những điểm nổi bật về năng suất của nền kinh tế, năng suất lao động (NSLĐ) xã hội, từng ngành và đóng góp của TFP vào GDP năm 2015.

NSLĐ Việt Nam 2015 - Những điểm nổi bật

1. Năm 2015, NSLĐ của Việt Nam theo giá thực tế ước tính khoảng 79,3 triệu đồng/lao động, tăng 6,45% so với năm 2014. Giai đoạn 2011-2015, NSLĐ của Việt Nam tăng dần, đạt mức tăng trung bình khoảng 4,33%/năm.

2. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế đang trên đà phục hồi tăng trưởng rõ nét.

3. NSLĐ của Việt Nam năm 1990 khoảng 2.800 USD/người. Năm 2015, NSLĐ của Việt Nam đạt 8.400 USD/người/năm (tính theo sức mua tương đương giá cố định 2011), tăng gấp 3 lần sau hơn 20 năm. Như vậy, NSLĐ đã được cải thiện đáng kể cho thấy những nỗ lực của Việt Nam trong việc giảm dần khoảng cách năng suất so với các nước phát triển.

4. Tỷ trọng lao động nông nghiệp cao là một trong những nguyên nhân khiến NSLĐ xã hội của Việt Nam thấp. Bên cạnh đó, nếu so sánh NSLĐ trong từng ngành kinh tế của Việt Nam với các nước phát triển và đang phát triển khác ở châu Á (ví dụ trong ngành nông lâm nghiệp, thủy sản hoặc công nghiệp chế biến, chế tạo), NSLĐ ngành kinh tế của Việt Nam thấp hơn nhiều nước khác.

5. Xét ba yếu tố tác động tới tăng trưởng GDP (tốc độ tăng của vốn, lao động và TFP) thì vốn có tốc độ tăng cao nhất, với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011-2014 là 7,43%. Tốc độ tăng của lao động giai đoạn 2011-2015 ước tính là 1,52% và có xu hướng giảm dần trong các năm qua. TFP tăng trung bình giai đoạn 2011-2015 là 1,79%.

6. Theo số liệu ước tính của năm 2015 thì đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP năm 2015 khoảng 48,5%, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của cả giai đoạn 2011-2015 là khoảng hơn 30%.

7. Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế đang dần cao lên cho thấy yếu tố đầu vào là vốn và lao động để tạo ra kết quả đầu ra đang được sử dụng hiệu quả hơn. Điều này cho thấy sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế theo hướng tập trung vào chất lượng tăng trưởng: nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả sử dụng vốn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao hơn.

8. Trong những năm vừa qua, định hướng chính sách, chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ đã tác động đáng kể tới tăng NSLĐ của Việt Nam. Mặc dù chuyển dịch lao động có những đóng góp tích cực, nhưng những lao động chưa được đào tạo chuyển sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ chỉ có thể thực hiện những công việc giản đơn, có giá trị gia tăng thấp, không có tác động tăng năng suất nội ngành của hai khu vực này.

9. Việc thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tài sản cho sản xuất vẫn là một giải pháp quan trọng trong nâng cao NSLĐ của Việt Nam ở giai đoạn này, đặc biệt là trong điều kiện cường độ vốn đang ở mức thấp. Theo số liệu của APO, vốn tích lũy trên một lao động của Việt Nam năm 2013 chỉ khoảng 7,5 nghìn USD/người, trong khi đó Nhật Bản là 296 nghìn USD/người. Ở các nước đang phát triển khác như Thái Lan, con số này cũng khoảng 32 nghìn USD/người và Philippin

khoảng 15 nghìn USD/người.

10. Các kết quả trên cho thấy, đóng góp của khoa học và công nghệ đã tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua. Tuy nhiên, Việt Nam đang đứng trước ngã rẽ quan trọng: nguồn tăng trưởng dựa vào giá nhân công rẻ hoặc tài nguyên thiên nhiên trước đây đang suy giảm, làm tăng nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Do đó, Việt Nam cần phải dựa nhiều hơn vào việc tăng NSLĐ thông qua phát triển khoa học và công nghệ.

Những con số nổi bật

Về NSLĐ xã hội

Như trên đã trình bày, năm 2015, NSLĐ của Việt Nam ước tính đạt khoảng 79,3 triệu đồng/lao động, tăng 6,45% so với năm 2014. Giai đoạn 2011-2015, NSLĐ của Việt Nam tăng dần, đạt mức trung bình khoảng 4,33%/năm, cao hơn so với giai đoạn 2006-2010.

Sau giai đoạn tăng trưởng chậm từ năm 2009 đến năm 2012, NSLĐ có dấu hiệu phục hồi nhanh chóng. Theo số liệu ước tính, NSLĐ năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014, có tốc độ tăng cao nhất từ năm 2006 đến nay. Điều này cho thấy xu hướng phục hồi tăng trưởng nhanh của nền kinh tế cũng như sự cải tiến của NSLĐ.

Bảng 1: NSLĐ và tốc độ tăng NSLĐ của Việt Nam

Năm	NSLĐ (triệu đồng/người theo giá thực tế)	NSLĐ (triệu đồng/người theo giá so sánh 2010)	Tốc độ tăng NSLĐ (%)
2006	24,14	38,64	4,05
2007	27,58	40,27	4,22
2008	34,78	41,41	2,81
2009	37,89	42,47	2,57
2010	43,99	43,99	3,59
2011	55,21	45,53	3,49
2012	63,11	46,92	3,06
2013	68,65	48,72	3,84
2014	74,30	51,08	4,84
2015 (ước tính)	79,30	54,38	6,45
Bình quân 2006-2010			3,45
Bình quân 2011-2015 (ước tính)			4,33

Ghi chú: + NSLĐ theo giá thực tế từ nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê
+ NSLĐ theo giá so sánh tính dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê
+ NSLĐ = GDP/số lao động đang làm việc

Tăng NSLĐ là động lực chính tác động tới tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống của người dân thông qua chỉ tiêu tăng trưởng GDP và GDP/người. GDP năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014. Mức tăng trưởng cao hơn mục tiêu đề ra 6,2%

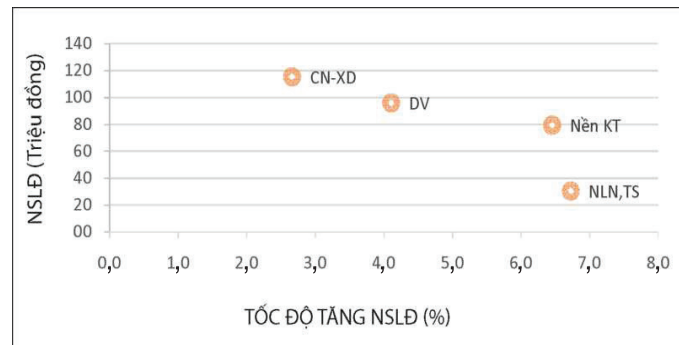


NSLĐ trong nông nghiệp của Việt Nam thấp hơn nhiều so với các nước khác

và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014 cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Cùng với đó, chỉ tiêu GDP/người cũng có xu hướng tăng nhanh, tạo điều kiện nâng cao tiêu chuẩn sống của người dân.

Đối với NSLĐ các ngành kinh tế

Trong các khu vực kinh tế: công nghiệp - xây dựng; dịch vụ; nông - lâm nghiệp - thủy sản thì khu vực công nghiệp - xây dựng có NSLĐ cao nhất, khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản mặc dù có cải thiện nhiều nhưng vẫn ở mức NSLĐ thấp. Theo đó, NSLĐ của khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chỉ bằng 1/4 NSLĐ trong khu vực công nghiệp - xây dựng và bằng hơn 1/3 năng suất của khu vực dịch vụ. NSLĐ thấp ở khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới NSLĐ xã hội.



Biểu đồ 1: NSLĐ và tốc độ tăng NSLĐ ngành 2015 tính theo giá hiện hành

Mặc dù mức năng suất cao nhất trong ba khu vực kinh tế, nhưng khu vực công nghiệp - xây dựng đang có tốc độ tăng năng suất chậm dần. Trong giai đoạn 2011-2014, tốc độ tăng NSLĐ ở khu vực công

ng nghiệp - xây dựng và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản tương đương nhau, với mức tăng bình quân khoảng 3,9%/năm. Năm 2015, NSLĐ khu vực công nghiệp - xây dựng không có sự cải thiện so với năm 2014, trong khi đó NSLĐ khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản có sự gia tăng đáng kể. Do đó, mặc dù NSLĐ của khu vực này vẫn đang ở mức thấp nhưng xu hướng cho thấy đang tăng lên một cách nhanh chóng. Kết quả này phù hợp với những nỗ lực nâng cao NSLĐ nội ngành của ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản. Thông qua cải thiện NSLĐ, lao động trong nông nghiệp được giải phóng và có thể chuyển sang khu vực công nghiệp và dịch vụ.



NSLĐ ngành dệt may của Việt Nam thuộc top đầu thế giới

Tốc độ tăng TFP và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế

Bảng 2 cho thấy tốc độ tăng GDP, vốn, lao động, TFP và đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP của Việt Nam (2011-2015).

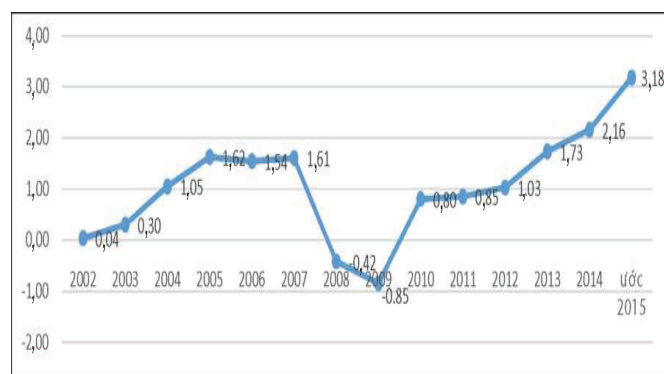
Bảng 2: tốc độ tăng GDP, vốn, lao động, TFP và đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP (2011-2015)

Năm	Tốc độ tăng GDP (%)	Tốc độ tăng vốn (%)	Tốc độ tăng lao động (%)	Tốc độ tăng TFP (%)	Đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP (%)		
					Vốn	Lao động	TFP
2011	6,24	9,26	2,66	0,85	60,61	25,37	4,01
2012	5,25	7,24	2,13	1,03	55,68	24,37	9,95
2013	5,42	6,77	1,53	1,73	50,46	17,04	2,51
2014	5,98	6,82	1,09	2,16	53,42	9,85	6,72
2015 (ước tính)	6,68	7,10	0,21	3,18	49,84	1,74	8,43
Bình quân 2011-2015 (ước tính)	5,91	7,43	1,52	1,79	53,42	16,25	0,3

Xét ba yếu tố tác động tới tăng trưởng GDP là tốc độ tăng của vốn, lao động và TFP thì vốn có tốc độ tăng cao nhất với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2011-2015 là 7,43%. Tốc độ tăng của lao động giai đoạn 2011-2015 ước tính là 1,52%, tuy nhiên tốc độ tăng lao động có xu hướng giảm dần trong các năm qua. TFP tăng trung bình giai đoạn 2011-2015 là 1,79%.

Nền kinh tế khởi sắc với sự phát triển mạnh của khu vực công nghiệp và dịch vụ là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và tốc độ tăng lực lượng lao động của nền kinh tế đang chậm dần. Dù đang trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với số người ở độ tuổi lao động chiếm đến gần 70%, nhưng Việt Nam cũng đang có xu hướng “già hóa dân số” nhanh trong khu vực ASEAN, chỉ sau Xinghapo và Thái Lan. Tăng trưởng kinh tế không thể tiếp tục dựa trên tăng lao động. Xu hướng cho thấy, đóng góp của tăng lao động ngày càng thấp trong tăng GDP. Vì vậy, tác động vào tăng trưởng kinh tế chỉ còn dựa trên tăng cường vốn và tăng TFP. Điểm tích cực là TFP có xu hướng tăng dần đều trong các năm từ 2011-2014 và có xu hướng tiếp tục tăng mạnh trong năm 2015 (theo số liệu ước tính cho năm 2015).

Từ năm 2002 đến nay, TFP đều có xu hướng tăng, ngoại trừ các năm 2008-2009, TFP giảm. Từ năm 2010 đến nay, TFP tăng liên tục với xu hướng ngày càng nhanh (biểu đồ 2).



Biểu đồ 2: tốc độ tăng TFP giai đoạn từ 2002 đến 2015 (tính toán của Viện Năng suất Việt Nam)

Biểu đồ 3 biểu diễn tốc độ tăng GDP, tốc độ tăng vốn cố định, tốc độ tăng lao động và tốc độ tăng TFP từ 2002 đến 2015.



Biểu đồ 3: tốc độ tăng GDP, vốn cố định, lao động và TFP (2002-2015)
(tính toán của Viện Năng suất Việt Nam dựa trên số liệu của Tổng cục Thống kê)

Từ 2002 đến 2009, GDP tăng nhanh, song song với đó thì vốn cố định tăng nhanh (tăng bình quân khoảng 12%/năm). Đây là giai đoạn tăng cường vốn cho phát triển kinh tế. Từ 2010 đến nay, vốn cố định cho nền kinh tế đã tăng chậm hơn trước (tốc độ tăng bình quân chỉ khoảng 7%/năm), nhưng GDP vẫn duy trì ở mức tăng ổn định. Trong điều kiện vốn và lao động tăng chậm dần thì TFP ngày càng đóng vai trò lớn hơn trong tăng trưởng GDP.

Số liệu về đóng góp của các yếu tố vào tăng GDP từ 2002 đến nay cho thấy, đóng góp của TFP vào tăng GDP đang dần cao lên. Từ năm 2002 đến 2007, đóng góp của tăng TFP và tăng GDP chỉ khoảng 12%. Năm 2008- 2009, TFP không có vai trò đóng góp vào tăng trưởng kinh tế (đây là giai đoạn tăng cường vốn cao, đóng góp của vốn lên tới hơn 90% vào năm 2009). Tuy nhiên, hiệu quả đầu tư thường có độ trễ một vài năm, vì vậy bắt đầu từ năm 2010, TFP đã có vai trò trong tăng trưởng kinh tế và tăng dần lên vào những năm tiếp theo. Đến năm 2013, tăng TFP đã đóng góp lên tới 32,5% vào tăng trưởng kinh tế và đến năm 2014 đã đóng góp tới 36,8%. Theo các số liệu ước tính và dự đoán của năm 2015 thì đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP năm 2015 vào khoảng 48,5%, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của cả giai đoạn 2011-2015 vào khoảng hơn 30%.

Tỷ trọng đóng góp của tăng TFP vào tăng trưởng kinh tế đang dần cao lên cho thấy yếu tố đầu vào là vốn và lao động đang được sử dụng hiệu quả hơn trong việc tạo ra kết quả đầu ra. Đây là sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế theo hướng tập trung vào chất lượng tăng trưởng: nâng cao chất lượng lao động, chất lượng về vốn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao hơn.



Biểu đồ 4: đóng góp của tăng các yếu tố vào tăng GDP của Việt Nam
(tính toán của Viện Năng suất Việt Nam)

Bức tranh tổng thể qua Báo cáo Năng suất Việt Nam 2015 cho thấy, mặc dù NSLĐ của Việt Nam năm 2015 đã có nhiều khởi sắc, nhưng nhìn tổng thể, NSLĐ của Việt Nam còn ở mức thấp so với các nước trong khu vực đang là yếu tố cản trở đáng ngại đối với khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế, đặc biệt là khi nước ta đã tham gia Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Nếu không có những nỗ lực đặc biệt trong việc nâng cao năng suất trong thập kỷ này và thập kỷ tới, Việt Nam sẽ gặp rất nhiều khó khăn cả về kinh tế và xã hội.